

Số: /KH-UBND

Bảo Lâm, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển Chính quyền số
và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022

Thực hiện công văn số 1153/STTTT-BCVTCNTT ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022. Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm xây dựng Kế hoạch cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2021

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của chính phủ ban hành Chương trình hành động của chính phủ thực hiện nghị quyết 36-NQ/TW ngày 1 tháng 7 năm 2014 của Bộ chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của Chủ tịch UBND huyện Bảo Lâm về việc thành lập Tổ biên tập Công thông tin điện tử (Website) huyện Bảo Lâm;

Căn cứ Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân huyện Bảo Lâm về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban biên tập Cổng thông tin điện tử (Website) huyện Bảo Lâm;

Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân tỉnh về việc ban hành kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 1384/KH-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Bảo Lâm về ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Bảo Lâm năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 1770/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Bảo Lâm về Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Bảo Lâm giai đoạn 2021-2025.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Về hạ tầng mạng lưới viễn thông, Internet trên địa bàn huyện: đến nay, sóng thông tin di động đã phủ sóng đến 100% trung tâm các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, đường truyền cáp quang đến 96% số xã. Toàn huyện có 40.867 thuê bao điện thoại (trong đó số thuê bao điện thoại cố định là 26 thuê bao, số thuê bao điện thoại di động là 40.661 thuê bao), mật độ điện thoại trên toàn huyện là 68,11 máy/100 dân. Số thuê bao internet là 2.130.

Về hạ tầng công nghệ thông tin: hầu hết các đơn vị đều có hệ thống mạng nội bộ (mạng LAN), kết nối Internet băng thông rộng, tuy nhiên, hệ thống mạng, máy tính tại một số đơn vị chưa đồng bộ, có đơn vị thiếu, có đơn vị lại thừa, chưa quản lý kết nối tập trung. Tại UBND các xã, thị trấn, thiết bị tin học, máy tính còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu.

Năm 2021 được sự quan tâm của các sở, ban ngành tỉnh, sự chỉ đạo quyết liệt của Thường trực Huyện ủy, HĐND và UNND huyện trong năm qua các cơ quan trên địa bàn huyện đã nỗ lực vượt qua khó khăn, vướng mắc để nâng cấp cơ sở hạ tầng; triển khai phần mềm, cơ sở dữ liệu, đưa ứng dụng CNTT vào quản lý; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành; Cơ chế chính sách ngày càng hoàn thiện góp phần tạo hành lang pháp lý thuận tiện để đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ thông tin. Cơ sở hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin phát triển đồng bộ, thống nhất, xuyên suốt từ tỉnh xuống huyện, từ huyện xuống xã đáp ứng đúng các định hướng, chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương. Các hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của cơ quan nhà nước các cấp và các cơ quan thuộc huyện cơ bản đã thực hiện trên môi trường mạng. Đến nay hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT đã đạt được những kết quả như sau:

- + Tỷ lệ CBCC tại UBND cấp huyện trang bị máy tính đạt 100%.
- + Tỷ lệ CBCC tại UBND cấp xã trang bị máy tính đạt 100%.
- Tỷ lệ máy tính của UBND cấp huyện được cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền đạt 100%
- Tỷ lệ máy tính của UBND cấp xã được cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền đạt 100%

- Số lượng cơ quan chuyên môn UBND cấp huyện có mạng Lan đạt tỷ lệ 100%.
- Số lượng UBND cấp xã có mạng LAN đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ máy tính kết nối Internet cấp huyện đạt 100%.
- Tỷ lệ máy tính kết nối Internet cấp xã đạt 100%.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Huyện Bảo Lâm đã tập trung xây dựng, triển khai các hệ thống thông tin dùng chung, phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Cổng thông tin điện tử của huyện (có địa chỉ baolamcaobang.gov.vn): cung cấp thông tin hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và các ngành, địa phương; thông tin về chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo điều hành của huyện; các thông tin khác theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh (dichvucong.caobang.gov.vn): cung cấp DVC trực tuyến của tất cả các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Hệ thống thông tin một cửa điện tử: đến nay, đã triển khai ứng dụng hệ thống một cửa điện tử tại tất cả các phòng, Ban, ngành, UBND các xã, thị trấn; phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý, giám sát tình hình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của tổ chức, công dân; hỗ trợ tra cứu kết quả hồ sơ qua mạng. Đối với cấp xã: đã triển khai cài đặt, tập huấn sử dụng phần mềm cho tất cả các xã, thị trấn, đến nay đã có 100% UBND cấp xã chính thức triển khai phần mềm một cửa điện tử. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã, đảm bảo theo các quy định tại Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Về cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, 4. Kết quả cụ thể như sau: tỷ lệ DVCTT mức 3: 30% (539/1800); tỷ lệ DVCTT mức 4: 14% (253/1800). Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến năm 2021 là 9.460 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 20,9% (6630 hồ sơ trực tuyến mức 3/ tổng số 317.01 hồ sơ), mức độ 4 đạt 36,3% (2830 hồ sơ trực tuyến mức độ 4 / tổng số 7789 hồ sơ). Việc cung cấp DVC TT mức độ 3, 4 được người dân và doanh nghiệp đồng tình và đánh giá cao, đã tạo thuận lợi, giảm thời gian đi lại.

- Phần mềm Office đã được triển khai sử dụng tại 100% các phòng, Ban, ngành, huyện, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện và đã kết nối liên thông hệ thống phần mềm của các đơn vị qua trực liên thông văn bản nội tỉnh.

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

- Đã thực hiện tích hợp chữ ký số chuyên dùng vào phần mềm Office phục vụ cho việc ký số văn bản điện tử (tuy nhiên, quy trình ký số văn bản điện tử trên phần mềm chưa đáp ứng Thông tư số 01/2019/TT-BNV).

- Việc gửi nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ đã giúp tiết kiệm rất lớn chi phí giấy tờ, thời gian gửi nhận văn bản điện tử giữa các đơn vị, việc trao đổi văn bản được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện, góp phần thực hiện số hóa hồ sơ tài liệu của cơ quan nhà nước.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước. Đến nay, đã cấp hơn 113 chứng thư số cho các cơ quan, đơn vị và cá nhân trên địa bàn huyện. Tỷ lệ chung, đã cấp chứng thư cho 100% các cơ quan, đơn vị cấp huyện; 100% UBND cấp xã, đáp ứng yêu cầu về sử dụng chứng thư số chuyên dùng của các cơ quan đơn vị để thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử và các giao dịch trực tuyến khác.

- Triển khai hệ thống email công vụ: đã triển khai sử dụng email công vụ baolam.gov.vn để thực hiện trao đổi dữ liệu trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đến nay đã tạo lập hộp thư cho tất cả các phòng, ban, ngành, thuộc UBND huyện với tổng cộng khoảng 125 tài khoản.

- Các cơ sở dữ liệu tại huyện đã được triển khai chủ yếu do các ban, ngành của huyện triển khai áp dụng như: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Chữ ký số; Thư điện tử công vụ; Cơ sở dữ liệu về Hộ tịch.

- Cơ sở dữ liệu đang được triển khai thực hiện như cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức, cơ sở dữ liệu về dân cư... Tuy nhiên cơ sở dữ liệu về quản lý đất đai đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường đề xuất nhiều lần với Sở Tài nguyên và Môi trường nhưng đến nay đối với huyện Bảo Lâm đang trong quá trình khảo sát, phấn đấu trong năm 2021 cơ sở dữ liệu về đất đai sẽ được đưa vào sử dụng tại huyện.

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

Hiện trạng ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước:

- UBND huyện tiếp tục tăng cường triển khai ứng dụng thư điện tử của tỉnh Cao Bằng, để phục vụ cho công việc, trong thời gian qua tỷ lệ cán bộ công chức có hộp thư công vụ cấp huyện chiếm 96%, cấp xã tính đến 30/9/2021 đạt 89,7%. Tỷ lệ trung bình cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc tại cơ quan đơn vị cấp huyện đạt trên 95%. Các loại văn bản thường được trao đổi qua hệ thống gồm có: thông báo, giấy mời, thông báo kết luận, Công văn, báo cáo, kế hoạch, lịch công tác, văn bản quy phạm pháp luật...

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (QLVB&ĐH) liên thông 4 cấp được triển khai thực hiện năm 2019 đã đem lại hiệu quả như: Hồ sơ được thực hiện hoàn toàn qua mạng, kiểm soát được quy trình, thời gian xử lý công việc vì vậy hạn chế được tình trạng văn bản quá hạn xử lý, tiết kiệm được chi phí văn phòng phẩm

phục vụ cho việc in ấn, gửi nhận văn bản. Hiện tại 100% cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã được cấp tài khoản đăng nhập hệ thống, tỷ lệ thường xuyên đăng nhập để xử lý công việc đạt trên 98%.

- Triển khai thực hiện và phát hành văn bản sử dụng chữ ký số góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Qua triển khai thực hiện đã góp phần đẩy nhanh tiến độ, chất lượng giải quyết công việc, thực hiện trao đổi thông tin với các cơ quan trên môi trường mạng. Hiện trạng hoạt động ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- UBND cấp huyện, cấp xã đã triển khai ứng dụng phần mềm một cửa điện tử mang lại hiệu quả nhất định, góp phần cải cách thủ tục hành chính tại cấp huyện và cấp xã mang lại hiệu quả và minh bạch hóa trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức với người dân và doanh nghiệp.

- UBND huyện đã đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tạo điều kiện thuận lợi để cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính một cách thuận tiện nhất. Cập nhật kịp thời, đầy đủ hồ sơ của các tổ chức, cá nhân lên hệ thống phần mềm một cửa điện tử theo quy định. Tính đến 30/9/2021 tổng số hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả: 3819 hồ sơ, trong đó (Hồ sơ đã giải quyết và trả kết quả: Đúng hạn và trước hạn: 3781 hồ sơ; trễ hạn: 105 hồ sơ; Hồ sơ đang giải quyết. Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 2.945 hồ sơ (Đúng hạn và trước hạn 2.945 hồ sơ).

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

- Hiện nay, cán bộ công chức (CBCC) được đào tạo về CNTT chuyên sâu trong các phòng ban còn thiếu, số CBCC có bằng Trung cấp, Cao đẳng, Đại học chuyên CNTT rất ít, còn lại CBCC tự học thêm tại các Trung tâm đào tạo tin học với các chứng chỉ A, B để đáp ứng yêu cầu công việc. Tỷ lệ CBCC biết sử dụng máy tính trong công việc ngày càng được nâng lên đối với các phòng, ban của huyện đạt trên 98%, đối với các xã, thị trấn đạt trên 90%;

- Việc sử dụng Internet của CBCC phục vụ công tác được thực hiện rộng rãi, 100% số phòng, ban, UBND các xã, thị trấn có kết nối Internet để phục vụ cho công việc. Tuy nhiên kỹ năng sử dụng máy tính của nhiều CBCC cấp xã còn hạn chế.

- Để đáp ứng yêu cầu về triển khai Chính quyền số trong thời gian tới, cần thiết phải xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ CNTT của huyện, đặc biệt là tăng cường đầu tư nguồn lực, nhân lực cho phòng ban chuyên môn của huyện đảm bảo khả năng quản lý, vận hành các hệ thống CNTT triển khai toàn huyện.

- Phải thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng cho cán bộ phụ trách CNTT trên địa bàn huyện với các nội dung đào tạo về

quản trị, vận hành các hệ thống ứng dụng dùng chung, quản trị trang thông tin điện tử, an toàn bảo mật thông tin, ứng cứu sự cố máy tính.

VII. AN TOÀN THÔNG TIN

- Tình hình lây nhiễm và xử lý, bóc gỡ mã độc: Căn cứ vào các bản bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Thông tin Truyền Thông trong thời gian qua UBND huyện đã tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng: Thông qua các buổi tập huấn, kiểm tra thực tế tại các đơn vị UBND huyện đã tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, viên chức và người dân về an toàn thông tin, số máy tính được cài phần mềm diệt virus có bản quyền ngày càng được nâng lên và đã xử lý kịp thời và hạn chế tối đa sự lây nhiễm mã độc gây mất an toàn thông tin đặc biệt là trong các cơ quan nhà nước của huyện.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước với tổng kinh phí 76.000.000^d (bảy mươi sáu triệu đồng).

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử gian đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch 3764/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc hành động xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-UBND, ngày 18/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Phê duyệt kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng, phiên bản 1.0;

- Công văn số 881 ngày 01/9/2020 về việc hướng dẫn xây kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch năm 2021.

Căn cứ Kế hoạch số 1770/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Bảo Lâm về Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Bảo Lâm giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Xây dựng các nền tảng, phát triển hạ tầng CNTT-TT hiện đại, đồng bộ, ứng dụng CNTT sâu rộng, phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT, nâng cao an toàn thông tin trong toàn hệ thống chính trị nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển theo hướng bền vững phục vụ người dân, xã hội ngày một tốt hơn, nâng cao sự hài lòng, chất lượng cuộc sống của người dân; ứng dụng các thành tựu của cuộc CMCN 4.0 hướng đến nền kinh tế số, xã hội số góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội nhanh, bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

- Hiện đại hoá, nâng cao năng lực hoạt động công tác quản lý, điều hành trong các quản lý đô thị; cải thiện mối liên kết giữa Chính quyền - người dân - doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; tạo lập nền tảng xây dựng và phát triển các chuỗi dịch vụ, sản phẩm chất lượng cao, có tính kết nối và mang lại những lợi ích về kinh tế - xã hội cho các đô thị lớn trong khi vẫn giúp đô thị tăng cường năng lực gìn giữ, bảo tồn các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể.

III. MỤC TIÊU

- Ban hành được hệ thống văn bản quy định về CNTT thúc đẩy tương tác, tác nghiệp giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền (G2C và G2B), giữa các đơn vị bên trong chính quyền (G2G) trên môi trường điện tử, môi trường số; khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân tham gia vào việc phát triển Chính quyền số huyện Bảo Lâm;

- 100% cán bộ cấp huyện, cấp xã biết sử dụng máy tính mức độ cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó, 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

- 100% cán bộ Công chức cấp huyện, cấp xã được trang bị máy tính để phục vụ công việc;

- 100% máy tính của cán bộ công chức được cài đặt phần mềm diệt virus (bản quyền)

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, đầu tư ứng dụng CNTT. Duy trì ổn định và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, bảo đảm liên thông và đồng bộ với các hệ thống thông tin quốc gia, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, CSDL của các bộ, ngành.

- Cổng DVC, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng DVC của tỉnh, Cổng DVC quốc gia; 100% DVCTT mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng DVC quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng DVC của tỉnh, Cổng DVC quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa của huyện được xác thực điện tử.

- Tối thiểu 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống CPĐT được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo DVCTT mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 40% trở lên; 80% TTHC đáp ứng yêu cầu được triển khai DVCTT mức độ 3, 4; tích hợp 50% các DVCTT mức độ 3, 4 của huyện với Cổng DVC của tỉnh, Cổng DVC quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- Tối thiểu 60% các hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; cấp huyện, thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các CSDL của cơ quan quản lý nhà nước, không phải cung cấp lại.

- Tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Phát triển, hoàn thiện kiến trúc CQĐT của huyện đến cấp xã; bảo đảm hạ tầng CNTT hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ trong toàn huyện.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT do tỉnh, huyện tổ chức đặc biệt về ATTT mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT và đội ứng cứu sự cố về ATTT mạng.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Đề hiện thực hóa các mục tiêu của Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025; UBND huyện tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, huyện tham mưu ban hành các văn bản về lĩnh vực CNTT như: Kế hoạch triển khai các ứng dụng về CNTT, Công văn đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn về thực hiện

gửi, nhận văn bản điện tử và tăng cường ký số các văn bản được lưu hành trên hệ thống....

- Tham mưu kịp thời các văn bản theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin, truyền thông và các sở, ban, ngành có liên quan về CNTT.

- Tham mưu ban hành các văn bản về tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tích cực sử dụng dịch vụ công trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định cho các cuộc họp truyền hình trực tuyến của tỉnh, huyện, xã; Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở thông tin Truyền thông triển khai hệ thống “Phòng họp không giấy VNPT e-Cabinet”.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nội bộ các cơ quan nhà nước đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh.

- Đầu tư mua sắm máy tính và các thiết bị có liên quan về CNTT phần mềm diệt virus cho cán bộ, công chức đảm bảo phục vụ tốt cho triển khai các ứng dụng và phục vụ công tác chuyên môn.

- Đầu tư mua sắm phần mềm Windows bản quyền (Máy tính của lãnh đạo, văn thư) để đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin trong quá trình xử lý văn bản trên Hệ thống QLVB&ĐH, thư điện tử công vụ, chữ ký số.

- Duy trì hệ thống giao ban điện tử trực tuyến; đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử.

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử của huyện trên hệ thống thiết bị di động

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử để cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua hệ thống; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

3. Phát triển dữ liệu

- Trong giai đoạn 2021-2025 UBND huyện tiếp tục phối hợp với các Sở, Ban ngành tỉnh dự kiến xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung:

- Cơ sở dữ liệu về quản lý đất đai.

- Cơ sở Dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và đánh giá cán bộ công chức, viên chức.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

4.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh, như: Hệ thống thư điện tử; Phần mềm QLVBĐH; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống báo cáo... phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

- Sử dụng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh (LGSP) để thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh - huyện. Đồng thời kết nối với hệ thống kết nối quốc gia (NGSP); liên thông các HTTT giữa các Bộ, ngành để nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp DVCTT.

- Bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt hệ thống Phần mềm QLVBĐH của tỉnh, huyện với các cấp để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. Nâng cao tỷ lệ trao đổi văn bản dưới dạng điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của huyện và các Trang thông tin điện tử của xã, thị trấn (sau khi được đưa vào sử dụng) theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP...

- Tiếp tục hoàn thiện Cổng dịch vụ công tích hợp một cửa điện tử tỉnh - huyện và các nội dung liên quan theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp; tăng số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các DVC đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử tỉnh để cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua mạng; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Đảm bảo ATTT gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Tăng cường triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo ATTT cho các hệ thống, phần mềm, hạ tầng ứng dụng CNTT, như: cài đặt phần mềm bảo vệ, diệt virus, phòng chống mã độc cho 100% máy tính của các phòng, ban chuyên môn của UBND huyện, 100% máy tính của UBND xã.

- Phối hợp với đội ứng cứu của tỉnh hỗ trợ ứng cứu, xử lý sự cố, tấn công mạng tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện khi có sự cố xảy ra.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Thường xuyên rà soát, bố trí cán bộ, công chức tham gia tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc. Tập huấn nhận chuyển giao các phần mềm chuyên ngành để khai thác, sử dụng. Phân đầu 100% cán bộ, công chức cấp huyện được bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng thành thạo máy tính trong giải quyết công việc.

- Tham gia tập huấn các lớp về chuyên ngành CNTT, ATTT do UBND tỉnh, Sở Thông tin Truyền thông và các cơ quan, ban, ngành của tỉnh, huyện tổ chức.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công tích hợp một cửa điện tử huyện và các nội dung liên quan theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp; tăng số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các DVC đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử tỉnh để cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua mạng; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cán bộ, Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của CNTT đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng, an ninh tại địa phương. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về dịch vụ công trực tuyến, tăng tỉ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc ứng dụng và phát triển CNTT. Mọi cán bộ, công chức, viên chức cần gương mẫu, đi đầu trong việc ứng dụng CNTT. Gắn việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị với việc ứng dụng tích cực CNTT trong chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường phát hành văn bản sử dụng chữ ký số, trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan qua môi trường điện tử; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của UBND xã.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống các cơ sở dữ liệu của quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong giải quyết công việc, nâng cao hiệu quả quản lý hồ sơ.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Người đứng đầu các cơ quan phải chủ động, có quyết tâm chính trị cao, theo sát và ủng hộ quá trình ứng dụng CNTT vào cơ quan mình.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp để thực hiện tốt việc triển khai các hệ thống thông tin và các dịch vụ hành chính công. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn liền với việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; gắn ứng dụng công nghệ thông tin với chỉ tiêu thi đua, khen thưởng của đơn vị và thủ trưởng cơ quan.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện kế hoạch này, với tổng kinh phí dự kiến năm 2022: 215.000.000^d

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Eoffice.

- Tiếp tục triển khai, vận hành Hệ thống một cửa điện tử VNPT-Igate đến các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn đảm bảo theo quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Rà soát các thủ tục hành chính trọng tâm, được sử dụng chủ yếu trong huyện đưa lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Tuyên truyền, phổ biến lợi ích

của việc sử dụng dịch vụ công trong giải quyết TTHC đến người dân, doanh nghiệp trên Trang Thông tin điện tử.

- Tiếp tục vận hành, đảm bảo hệ thống Hội nghị trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện, được duy trì ổn định và xuyên suốt. Đôn đốc, đánh giá việc thực hiện quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống Hội nghị trực tuyến cấp huyện.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tăng cường sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ và chữ ký số chuyên dùng trong gửi, nhận văn bản.

- Duy trì, phối hợp với các thành viên Tổ quản trị, Tổ kỹ thuật cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời hoạt động của các cấp chính quyền để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này; Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

- Tăng cường công tác đánh giá, kiểm tra ứng dụng CNTT trong hoạt động của các phòng, ban, ngành, địa phương; tổ chức hệ thống đảm bảo an toàn thông tin, ứng cứu sự cố máy tính, hướng dẫn, hỗ trợ các phòng, ban, ngành, địa phương triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT.

- Nghiên cứu xây dựng và triển khai cơ chế phối hợp về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; chủ động phòng ngừa và xử lý tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin; tham mưu thành lập đội ứng cứu khắc phục sự cố an ninh thông tin.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND huyện trong quá trình triển khai thực hiện; phối hợp với phòng Nội vụ tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước; xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua về ứng dụng CNTT hàng năm.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Cân đối vốn, lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND huyện xem xét, quyết định. Đánh giá về việc sử dụng kinh phí của kế hoạch ứng dụng CNTT đúng mục đích, có hiệu quả.

- Lập dự toán ngân sách chi cho ứng dụng CNTT giai đoạn 2021 - 2025.

4. Phòng Nội vụ

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện kết hợp giữa kế hoạch CCHC huyện với Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2021.

- Tham mưu cho UBND huyện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về CNTT; thu hút nguồn nhân lực về CNTT; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nguồn nhân lực CNTT góp phần đẩy mạnh chương trình CCHC, ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Triển khai Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và đánh giá kết quả làm việc; thường xuyên cập nhật thông tin tất cả các hồ sơ cán bộ, công chức trên địa bàn huyện; triển khai việc đánh giá làm việc của CC, VC trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành và một cửa điện tử.

5. Trung tâm Văn hóa và Truyền Thông huyện

- Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nội dung của Kế hoạch này

- Phối hợp với các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân về ứng dụng CNTT của UBND huyện.

6. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn

- Phối hợp với Tổ quản trị, Tổ kỹ thuật thông tin điện tử huyện cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử huyện.

- Căn cứ vào kế hoạch này xây dựng kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 của cơ quan, đơn vị mình gửi UBND huyện qua (Phòng Văn hóa và Thông tin) cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT tỉnh Cao Bằng;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Văn Lương

